

Số: 59/2026/QĐST-KDTM

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung

2. Ông Phạm Văn Tuyên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2026/TLST-KDTM ngày 28 tháng 01 năm 2026;

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và kết quả phiên tòa sơ thẩm ngày 15/6/2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Cổ phần S**

Người đại diện theo pháp luật là ông Võ Thành L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Lô F đường E, KCN T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1996

(Giấy uỷ quyền số 40/2025/SMC/GUQ ngày 15/12/2025).

Địa chỉ: Lô I đường C, KCN T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Công ty TNHH K**

Địa chỉ trụ sở: 1 Á, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật là ông Lưu Đình M, sinh năm 1976

Địa chỉ: 6 đường số C, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH K xác nhận còn nợ của Công ty Cổ phần S tổng số tiền là 286.908.437 đồng (hai trăm tám mươi sáu triệu chín trăm lẻ tám nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng). Trong đó:

Số tiền nợ gốc là: 163.880.000 đồng (một trăm bảy mươi ba triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Số tiền nợ lãi tạm tính từ ngày 28/11/2020 đến ngày 15/6/2026 theo lãi suất 13,5%/năm trên số tiền nợ gốc là: 123.028.437 đồng (một trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng).

Công ty TNHH K đồng ý hoàn trả toàn bộ số tiền nêu trên cho Công ty Cổ phần S.

2.2 Về phương thức trả nợ:

2.2.1 Đối với số tiền nợ gốc: Công ty TNHH K thanh toán cho Công ty Cổ phần S theo 04 lần thanh toán như sau:

Chậm nhất ngày 15/7/2026: Thanh toán số tiền là 40.970.000 đồng (bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng);

Chậm nhất ngày 15/8/2026: Thanh toán số tiền là 40.970.000 đồng (bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng);

Chậm nhất ngày 15/9/2026: Thanh toán số tiền là 40.970.000 đồng (bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng);

Chậm nhất ngày 15/10/2026: Thanh toán số tiền là 40.970.000 đồng (bốn mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng);

2.2.2 Đối với số tiền nợ lãi:

Trong trường hợp không vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc nêu trên, Công ty Cổ phần S sẽ miễn toàn bộ số tiền lãi là 123.028.437 đồng (một trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng) cho Công ty TNHH K.

Trong trường hợp vi phạm nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc nêu trên thì Công ty Cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền yêu cầu Công ty TNHH K thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc còn lại, đồng thời Công ty TNHH K phải trả số tiền lãi tạm tính đến ngày 15/6/2026 là 123.028.437 đồng (một trăm ba mươi triệu hai trăm ba mươi một nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày Công ty Cổ phần S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH K chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo như thỏa thuận thì Công ty TNHH K phải trả

lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

2.3 Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.3.1 Công ty TNHH K tự nguyện chịu số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 14.345.422 đồng (mười bốn triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng).

2.3.2 Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.310.166 đồng (bảy triệu ba trăm mười nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006811 ngày 16/20/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

Thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự; (2)
- VKSND TP. HCM; (1)
- VKSND KV10-TP. HCM; (1)
- THADS TP. HCM; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án. (6)



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Nguyễn Thanh Thảo